

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua bổ sung vật tư y tế tại
Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc năm 2022.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc tại Tờ trình số 51/TTr-BVQX ngày 20/9/2022; Báo cáo thẩm định số 39/BC-TTĐ ngày 19/9/2022 của Sở Y tế về việc thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vật tư y tế bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc năm 2022 và hồ sơ có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua bổ sung vật tư y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc năm 2022, gồm những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu mua bổ sung vật tư y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc năm 2022.

2. Phân chia gói thầu: Toàn bộ danh mục các mặt hàng là 01 gói thầu; chia thành 03 nhóm, gồm 24 mặt hàng. Phân chia gói thầu thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế. *(chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

3. Giá gói thầu: 961.359.575 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi một triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).*

Giá gói thầu là tổng giá trị của các mặt hàng trong gói thầu. Giá các mặt hàng trúng thầu đã bao gồm: Thuế VAT, chi phí vận chuyển tới kho của Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc. Danh mục, số lượng, chủng loại, đơn giá các mặt hàng vật tư y tế tại Phụ lục kèm theo Báo cáo thẩm định số 39/BC-TTĐ ngày 19/09/2022 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

4. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc.

5. Nguồn vốn: Nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Tổ chức thực hiện: Đấu thầu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc.
- Gói thầu không yêu cầu các nhà thầu chào thầu trọn gói. Bên mời thầu sẽ xem xét nhà thầu trúng thầu của gói thầu theo từng phần cụ thể.

7. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Số lượng trong gói thầu là số lượng dự kiến sử dụng; Số lượng thanh toán cho nhà thầu là số lượng thực tế Bệnh viện mua theo dự trù sử dụng hàng tháng. Số lượng mua cụ thể chỉ được thực hiện trong thời gian hợp đồng có hiệu lực.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 6 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

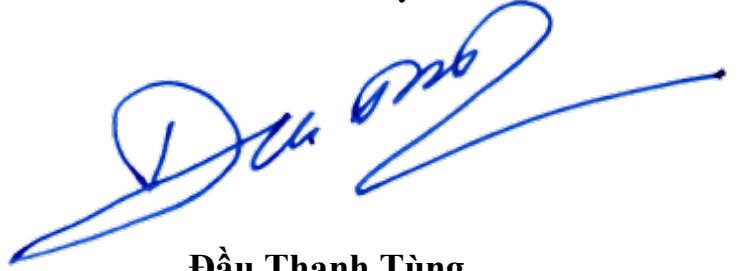
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, VX_{sln}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Mua bổ sung vật tư y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc năm 2022***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Mã hàng hóa (theo QĐ trúng thầu áp dụng)	Mã số mời thầu (của đơn vị)	Nhóm TCKT theo TT 14/2020	Tên vật tư y tế mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Giá trúng thầu	Quyết định trúng thầu	Số lượng trúng thầu/ được phân bổ tại Bệnh viện	Nhà thầu trúng thầu	Thông tin hợp đồng (số HĐ, ngày ký HĐ)	Số lượng sử dụng từ 17/10/2021 đến 31/07/2022	Số lượng đề nghị mua sắm trực tiếp	Giá dự kiến	Thành tiền dự kiến
1	G13	BSVT20 22.1	N3	Băng dính lụa 1538-2	* Kích thước 5 cm x 9,14m * Băng có cấu tạo nền vải lụa mịn, bóng, mềm mại, không đàn hồi với độ bền kéo mạnh. Thành phần: - Vải lụa (Cloth backing): 50 - 70% - Keo Acrylate (Acrylate adhesive): 30 - 50 % - Polyme (Polymer): < 1% * Phủ lớp keo Acrylate không chứa mù cao su * Chống thấm nước, tia X không xuyên qua được.	6 cuộn/ hộp 10 hộp /thùng	3M - Đức	Cuộn	45.000	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	650	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	600	220	45.000	9.900.000
2	V45.1	BSVT20 22.2	N3	Kim tiêm dùng một lần 18G	Kim tiêm dùng một lần 18G. Để kim được làm bằng nhựa PP (Polypropylene) dùng trong y tế, độc kim được hiển thị màu để phân biệt cỡ kim, không có chất DEHP. Cỡ kim 18Gx1 1/2", 20Gx1/2", 23Gx1", 25Gx1", 25Gx5/8". Mũi kim sắc bén, vát 3 cạnh. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt.	01 cái/ túi	MPV/ Việt Nam	Cái	259	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	20.800	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	17.000	13.200	259	3.418.800

3	G56	BSVT20 22.3	N3	EXTENS ION LINE, TYPE: MINIM UM VOLUM E, 140CM	Dây nối bơm tiêm điện. Đầu nối vặn xoắn Luer Lock, có khóa dừng. Dây chất liệu PVC không Latex, không DEHP thay thế bằng DEHT. Dây dài 140 cm, chịu áp lực 2 bar. Đường kính trong 0.9mm đường kính ngoài 1.9mm. Dây chứa 1ml trong nòng.	Hộp 50 cái	B.Braun/ Việt Nam	Cái	14.500	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	3.000	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	2.000	475	14.500	6.887.500
4	G57	BSVT20 22.4	N3	Bộ dây truyền dịch MPV kim 2 cánh bướm	Kèm kim 2 cánh bướm. Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5 ml. Có bầu cao su tiếp thuốc không chứa DEHP. Có chứng nhận không có thành phần gây tan huyết. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập ; Độ dài dây dẫn \geq 1500mm.	1 bộ/túi	MPV/ Việt Nam	Bộ	4.500	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	113.000	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	90.000	33.000	4.500	148.500.000
5	G95	BSVT20 22.5	N3	Chi Nylon đơn sợi số 4/0	Chi không tiêu tổng hợp đơn sợi cấu tạo Polyamind 6 số 4/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim phủ silicone.	Hộp 12 lá	SMI AG/Bi	Lá	17.000	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	520	Công ty cổ phần Vina med	Hợp đồng số 302/VN M-BV ngày 27 tháng 10 năm 2021	400	56	17.000	952.000
6	G107	BSVT20 22.6	N3	Chi Safil violet số 1	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid số 1 dài 90 cm, vỏ bọc sợi chỉ Polyglyconate. Kim bằng thép không gỉ , phủ silicon, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 40 mm. Tan hoàn toàn 60 - 90 ngày. Duy trì độ bền kéo: 60 - 70% độ bền kéo ban đầu sau 14 ngày; 50% sau 18 ngày; 24 - 42% sau 21 ngày; 0% sau 28 - 35 ngày.	36 sợi/ Hộp	B.Braun/ Tây Ban Nha	Sợi	81.500	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	780	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	780	600	81.500	48.900.000

7	G165	BSVT20 22.7	N3	Khớp háng bán phần không xi măng phủ TPS	<p>1. Chuôi khớp (Stem)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray) - Góc cổ thân 135 độ (standard) - Đầu chuôi dạng Taper 12/14 (5°42'30") - Kích cỡ chuôi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuôi (Stem Length) : 135, 140, 145, 150, 155 mm. <p>2. Chòm xương đùi (Modular head)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu : Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu (head): 22; 26; 28; 32; 36; cổ dài (0, ±3.5, +7, +10.5, +14, +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/ 14 <p>3. Đầu Bipolar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên ngoài thép không gỉ có hàm lượng Nito cao; bên trong vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen - Đường kính trong: 22; 28mm - Đường kính ngoài: từ 38mm đến 58mm (mỗi cỡ tăng 2mm) 	1 cái / Hộp	Biotech GmbH; Đức	Bộ	46.000.000	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	4	Công ty cổ phần thiết bị y tế và thương mại Hoa Cẩm Chương	Hợp đồng số 0111/HĐ/2022/HC-C-BVĐKH L ngày 01/11/2021	3	2	46.000.000	92.000.000
8	G210	BSVT20 22.9	N3	Drystar DT5000I B (14x17in)	<p>Phim khô nhạy sáng In nhiệt trực tiếp, nền xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền PET dày 168 μm, phủ lớp muối bạc - Độ nhạy quang học ≥ 3.2 - Nạp phim lộ sáng - Phù hợp và tương thích với máy in Agfa Drystar 	100 tờ/hộp	Agfa N.V/ Bỉ	Tờ	37.000	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	5.200	Công ty TNHH thương mại đầu tư Việt Nam	Hợp đồng số 20/2021/VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	3.300	1.100	37.000	40.700.000

9	G217	BSVT20 22.10	N3	Phim khô laser Trimax TXE kích cỡ 10x12" (25x30cm) Phim khô laser dùng cho máy in phim khô Laser Trimax - Nền xanh, Polyester độ dày 7 Mil - Nạp phim ánh sáng ban ngày (125 tấm). - Độ phân giải cao. - Mật độ phim in ra Dmax: 3,00±0,10; Dmin: ≤0,25	125 tờ / Hộp	Carestream Health - Mỹ	Tờ	22.000	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	26.000	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	21.000	20.000	22.000	440.000.000
10	V16	BSVT20 22.12	N5	Băng bột bó OBAND A 10cm x 2,75m Băng bột bó 10cm x 2,75m. Thời gian đông kết: 2 - 4'. Thạch cao: ≥ 92%. Gạc: 100% cotton .	Thùng 72 cuộn	ORBE/Việt Nam	Cuộn	15.000	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	1.950	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	1.500	144	15.000	2.160.000
11	V18	BSVT20 22.13	N5	Băng bột bó OBAND A 15cm x 2,75m Băng bột bó 15cm x 2,75m. Thời gian đông kết: 2 - 4'. Thạch cao: ≥ 92%. Gạc: 100% cotton .	Thùng 72 cuộn	ORBE/Việt Nam	Cuộn	18.000	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	1.950	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	1.500	144	18.000	2.592.000
12	V40	BSVT20 22.14	N5	Gạc hút y tế Giang Giang Gạc thấm khô 0,8m. Sản xuất từ vải gạc dệt - Không có hóa chất tẩy trắng - Tốc độ hút nước: Thời gian chìm không quá 10 giây - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Độ ẩm: không quá 8% - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính - Không có tinh bột hoặc Dextrin - Các chất tan trong nước: không quá 0,5%. - Đóng gói 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy; - Tiệt trùng bằng hơi nước.	Khô 0,8m. 1.000 mét/ Bao	Giang Giang/ Việt Nam	Mét	2.635	QĐ số 1046/QĐ-SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	4.550	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	4.207	3.857	2.635	10.163.195

13	V54	BSVT20 22.15	N5	Găng kiểm tra các cỡ	Thành phần: Cao su tự nhiên 60% HA. Chất độn (canxi cacbonat). Chất lưu hoá (Lưu huỳnh). Bột hấp biến tính (USP Grade). Đặc điểm: Bề ngoài phủ silicon, mặt trong phủ bột. Kích thước: chiều dài min 290mm, chiều rộng (mm): 75 ± 3 mm(XS), 85 ± 3 mm(S), 95 ± 3mm(M), 105 ± 3 mm(L), Min 110mm(XL). Độ dày(mm): 0.12 mm (ngón tay), 0.11mm (lòng bàn tay), 0.09mm (cổ tay). Trọng lượng các cỡ (gram): 6.5(XS), 7.0 (S), 7.5 (M), 8.0 (L), 8.5(XL) Hàm lượng bột: Max: 10mg/dm ² Hàm lượng protein: Max: 100µg/ dm ²	50 đôi/hộp ; 500 đôi/ thùng	Merufa, Việt Nam	Đôi	1.980	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	40.000	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	40.000	36.000	1.980	71.280.000
14	V61	BSVT20 22.16	N5	Túi đựng nước tiểu M3	Làm bằng vật liệu nhựa cao áp cường lực, có khóa vận ¼ vòng, dây dẫn dài 0.75 m, đường kính ngoài 6.8mm, đường kính van tháo dịch 9.2 mm; tính nặng chống trào ngược có lỗ treo, không gây độc hại không gây kích ứng các vạch chia dung tích đều. Dung tích 2000ml	200 cái/ Hộp	Omiga Việt Nam/ Việt Nam	Cái	4.200	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	1.500	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	1.080	680	4.200	2.856.000
15	V62	BSVT20 22.17	N5	Ông thông dạ dây MPV	Các cỡ 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Không chứa độc tố DEHP	01 cái/ túi	MPV/ Việt Nam	Cái	2.848	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	390	Công ty cổ phần thiết bị vật tư y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	250	110	2.848	313.280

16	K42	BSVT20 22.19	N6	Kim châm cửu các số	Kim có cán đồng có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Được đóng gói Vô trùng. Kích thước 0,30mmx13mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,3mmx50mm; 0,3mmx60mm; 0,3mmx75mm 0,25mmx25mm; 0,25mmx50mm; 0,25mmx40mm; 0,25mmx75mm 0,22mmx25m	100 cái/ Hộp	Gushi Zhenzheng Medical device/ Trung Quốc	Cái	318	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	600.000	Công ty cô phần thiết bị vật tư y tê Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	307.600	107.600	318	34.216.800
17	KB155.1.1	BSVT20 22.20	N6	Nẹp khóa xương đòn trái 6 lỗ	- Nẹp dày 3.0mm, rộng 10mm; khoảng cách lỗ 14mm và 11mm - Số lỗ trên thân nẹp: 6 lỗ trái; tương ứng dài 70mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Chất liệu thép không gỉ (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	1 cái / túi	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	3.300.00 0	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	3	Công ty cô phần thiết bị y tê và thương mại Hoa Cầm Chướng	Hợp đồng số 0111/HD /2022/HC C- BVĐKH L ngày 01/11/20 21	3	2	3.300.0 00	6.600.000
18	KB155.1.2	BSVT20 22.21	N6	Nẹp khóa xương đòn trái 8 lỗ	- Nẹp dày 3.0mm, rộng 10mm; khoảng cách lỗ 14mm và 11mm - Số lỗ trên thân nẹp: 8 lỗ trái; tương ứng dài 98mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Chất liệu thép không gỉ (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	1 cái / túi	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	3.300.00 0	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	4	Công ty cô phần thiết bị y tê và thương mại Hoa Cầm Chướng	Hợp đồng số 0111/HD /2022/HC C- BVĐKH L ngày 01/11/20 21	3	2	3.300.0 00	6.600.000
19	KB155.2.3	BSVT20 22.24	N6	Vít khóa tự taro 3.5 dài 20mm	- kiểu vít tự taro, ren toàn phần - đường kính ren 3.5mm dài 20mm; đường kính mũ vít lục giác 5.5mm - Chất liệu thép không gỉ (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	10 cái / túi	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	300.000	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	80	Công ty cô phần thiết bị y tê và thương mại Hoa Cầm Chướng	Hợp đồng số 0111/HD /2022/HC C- BVĐKH L ngày 01/11/20 21	50	40	300.00 0	12.000.000

20	KB157.2.2	BSVT20 22.26	N6	Vít khóa tự taro 5.0 dài 32mm	- kiểu vít tự taro, ren toàn phần - đường kính ren 5.0mm; đường kính mũ vít lục giác 6.8mm - chiều dài 32mm - Chất liệu thép không gỉ (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	1 cái / túi	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	415.000	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	20	Công ty cô phần thiết bị y tế và thương mại Hoa Cầm Chướng	Hợp đồng số 0111/HĐ /2022/HC C- BVĐKH L ngày 01/11/20 21	16	10	415.00 0	4.150.000
21	KB159.1.3	BSVT20 22.27	N6	Nẹp khóa chữ T 6 lỗ	- Nẹp dày: 2.5mm; rộng 16mm và 38.35mm; khoảng cách lỗ 16mm. - Số lỗ trên thân nẹp: 6 lỗ; trung tâm dài 113.7mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Chất liệu thép không gỉ (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	1 cái / túi	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	3.485.00 0	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	2	Công ty cô phần thiết bị y tế và thương mại Hoa Cầm Chướng	Hợp đồng số 0111/HĐ /2022/HC C- BVĐKH L ngày 01/11/20 21	2	1	3.485.0 00	3.485.000
22	KB159.1.4	BSVT20 22.28	N6	Nẹp khóa chữ T 8 lỗ	- Nẹp dày: 2.5mm; rộng 16mm và 38.35mm; khoảng cách lỗ 16mm. - Số lỗ trên thân nẹp: 8 lỗ; trung tâm dài 145.7mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Chất liệu thép không gỉ (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	1 cái / túi	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	3.485.00 0	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	1	Công ty cô phần thiết bị y tế và thương mại Hoa Cầm Chướng	Hợp đồng số 0111/HĐ /2022/HC C- BVĐKH L ngày 01/11/20 21	1	1	3.485.0 00	3.485.000
23	KB159.2.3	BSVT20 22.29	N6	Vít khóa tự taro 5.0 dài 34mm	- kiểu vít tự taro, ren toàn phần - đường kính ren 5.0mm; đường kính mũ vít lục giác 6.8mm - chiều dài 34mm - Chất liệu thép không gỉ (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	10 cái / túi	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti/Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	415.000	QĐ số 1046/QĐ- SYT ngày 14/10/2021 của GD SYT Thanh Hóa	20	Công ty cô phần thiết bị y tế và thương mại Hoa Cầm Chướng	Hợp đồng số 0111/HĐ /2022/HC C- BVĐKH L ngày 01/11/20 21	20	15	415.00 0	6.225.000

24	BSV4	BSVT20 22.31	N5	BOM TIÊM ECO SỬ DỤNG MỘT LẦN 20ml	Dung tích 20ml kèm kim các cỡ. Xylanh được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh, nhẵn, không cong vênh. Vạch chia dung tích rõ nét. Pitong có khía bề gầy dễ hủy. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không cong vênh, được phủ silicon. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	01 cái/ túi; Hộp 50 cái x 16 Hộp/ Kiện	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam (MPV)/ Việt Nam	Cái	1.590	Quyết định số 98/QĐ- SYT ngày 10/3/2022	3.000	Công ty cổ phần thiết bị y tế Thanh Hóa	Hợp đồng số 20/2021/ VTYT ngày 19 tháng 10 năm 2021	3.000	2.500	1.590	3.975.000
				Tổng cộng các mặt hàng VTYT													961.359.575

(Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi một triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng)./.